

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**



**ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA
NĂM 2023**

NGHỆ AN, 2023

Số: 586 /ĐA-ĐHV

Nghệ An, ngày 16 tháng 5 năm 2023

ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu

Tên trường: **Trường Đại học Vinh**

Tên tiếng Anh: **Vinh University**

Điện thoại: (0238) 3855452

Fax: (0238) 3855269

Website: www.vinhuni.edu.vn

Email: vinhuni@vinhuni.edu.vn

Trụ sở chính: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đào tạo khóa 1: 1959

Sự mạng: Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

Tầm nhìn: Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

Mục tiêu tổng quát: Tạo dựng môi trường học thuật tốt để hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân, hướng tới sự thành công.

Giá trị cốt lõi:

Trung thực (*Honesty*)

Trách nhiệm (*Accountability*)

Say mê (*Passion*)

Sáng tạo (*Creativity*)

Hợp tác (*Collaboration*)

Triết lý giáo dục: Hợp tác - Sáng tạo

2. Quy mô đào tạo

TT	Lĩnh vực đào tạo	Mã cấp 2	Năng lực	Ngành	Mã ngành	Số lượng sinh viên hiện tại (2022)	
1.	Nhân văn	722	1.997	1. Ngôn ngữ Anh	7220201	214	
				2. Quản lý văn hoá	7229042		
2.	Khoa học xã hội và hành vi	731	700	3. Kinh tế	7310101		
				4. Quản lý nhà nước	7310205		
				5. Việt Nam học	7310630		
3.	Kinh doanh và quản lý	734	1.625	6. Kế toán	7340301		
				7. Quản trị kinh doanh	7340101		
				8. Tài chính - Ngân hàng	7340201		
4.	Pháp luật	738	1.018	9. Thương mại điện tử	7340122		
				10. Luật	7380101		459
				11. Luật kinh tế	7380107		

5.	Máy tính và CNTT	748	640	12. Công nghệ thông tin	7480201	
6.	Kiến trúc và Xây dựng	758	966	13. Kỹ thuật xây dựng	7580201	
				14. Kinh tế xây dựng	7580301	
7.	Dịch vụ xã hội	776	875	15. Công tác xã hội	7760101	
8.	Nông lâm nghiệp, thủy sản	762	120	16. Kinh tế nông nghiệp	7620115	
	Tổng		7.941			673

3. Phương thức tuyển sinh

TT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	
		Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển
1	Năm tuyển sinh 2021	x	
2	Năm tuyển sinh 2022	x	
3	Năm tuyển sinh 2023	X	

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 44.12 ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 140.212 m²
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 3.784

1.2. Phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị

(50 phòng thực hành, thí nghiệm - PHỤ LỤC 1)

1.3. Studio sản xuất học liệu số

Nhà trường được đầu tư xây dựng 01 Studio hiện đại đặt tại Trung tâm quản lý và phát triển học liệu gồm 01 phòng ghi hình, 04 phòng thu âm hiện đại đạt tiêu chuẩn. Đây là nơi sản xuất các bài giảng E-learning phục vụ cho đào tạo chính quy, từ xa và sau đại học. Ngoài ra, Studio sản xuất các học liệu và sản phẩm số khác phục vụ các hoạt động quảng bá tuyển sinh, hội nghị, hội thảo, khai giảng, giảng dạy bằng hình thức trực tuyến (PHỤ LỤC 2).

1.4. Phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	9
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	29
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	77
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	111
5	Số phòng học đa phương tiện	209

1.5. Học liệu tại thư viện

Khối ngành đào tạo	Loại tài liệu	Số lượng
I, III,	Sách, giáo trình	13.808 tên tài liệu/ 156.731 quyển

5.	Máy tính và CNTT	748	640	12. Công nghệ thông tin	7480201	
6.	Kiến trúc và Xây dựng	758	966	13. Kỹ thuật xây dựng	7580201	
				14. Kinh tế xây dựng	7580301	
7.	Dịch vụ xã hội	776	875	15. Công tác xã hội	7760101	
8.	Nông lâm nghiệp, thủy sản	762	120	16. Kinh tế nông nghiệp	7620115	
	Tổng		7.941			673

3. Phương thức tuyển sinh

TT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	
		Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển
1	Năm tuyển sinh 2021	x	
2	Năm tuyển sinh 2022	x	
3	Năm tuyển sinh 2023	X	

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 44.12 ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 140.212 m²
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 3.784

1.2. Phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị (50 phòng thực hành, thí nghiệm - PHỤ LỤC 1)

1.3. Studio sản xuất học liệu số

Nhà trường được đầu tư xây dựng 01 Studio hiện đại đặt tại Trung tâm quản lý và phát triển học liệu gồm 01 phòng ghi hình, 04 phòng thu âm hiện đại đạt tiêu chuẩn. Đây là nơi sản xuất các bài giảng E-learning phục vụ cho đào tạo chính quy, từ xa và sau đại học. Ngoài ra, Studio sản xuất các học liệu và sản phẩm số khác phục vụ các hoạt động quảng bá tuyển sinh, hội nghị, hội thảo, khai giảng, giảng dạy bằng hình thức trực tuyến (PHỤ LỤC 2).

1.4. Phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	9
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	29
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	77
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	111
5	Số phòng học đa phương tiện	209

1.5. Học liệu tại thư viện

Khối ngành đào tạo	Loại tài liệu	Số lượng
I, III,	Sách, giáo trình	13.808 tên tài liệu/ 156.731 quyển

IV,	tiếng Việt	
V, VI,	Sách ngoại văn	2.571 tên tài liệu/ 3.905 quyển
VII	Sách điện tử	15.186 tên sách
	Luận văn thạc sĩ	16.537 tên LV/ 16.537 quyển
	Luận án tiến sĩ	635 tên LA/635 quyển
	Công trình NCKH	817 quyển
	Cơ sở dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - IG Publishing - ProQuest - Oxford - Academic Business Collection - Đại học Quốc gia Hà Nội - Đại học Cần Thơ - Cục Thông tin và Khoa học Công nghệ Quốc gia - Đại học Nguyễn Tất Thành - Các cơ sở dữ liệu nguồn mở: <ul style="list-style-type: none"> + Sách điện tử + Arxiv + DOAB + Mạng khoa học xã hội SSRN + DOAJ
	Báo, Tạp chí trong nước	Công báo, Tài chính, Kinh tế và Dự báo, Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Khoa học XH&NVNA, Tạp chí Khoa học TM, Tạp chí khoa học, Khoa học và ứng dụng, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Giáo dục lý luận, Tạp chí Khoa học &CN NA, Kinh tế Việt Nam, Nghiên cứu ĐNA, Tạp chí KHXH&NV, Kinh tế CA-TBD, Văn học và tuổi trẻ, Hạnh phúc Gia đình, Tạp chí quốc phòng toàn dân, Toán học và Tuổi trẻ, Xây dựng, Ngôn ngữ, Tạp chí dân tộc học, Nghiên cứu lịch sử, Nghiên cứu Văn học, Vật lý và tuổi trẻ, Tạp chí Kinh tế và PT, Văn hóa các dân tộc, Tạp chí Thông tin tư liệu, TUNA - TB nội bộ, Tạp chí KH - ĐH Mở TPHCM, TC Khoa học CN chăn nuôi, Tạp chí Ngân hàng, Lý luận phê bình VHNT, KHCN GTVT, Kiến trúc, Văn nghệ quân đội, Tạp chí Khoa học VN, Tạp chí Giáo dục, Kế toán và kiểm toán, Tạp chí lịch sử Đảng, Nghề luật, Tạp chí Luật học, Lý luận chính trị, Lý luận CT& truyền thông, Vật lý ngày nay, Triết học, TC nghiên cứu TCKT, Văn hóa Nghệ an, Bản tin chính sách, Tài chính doanh nghiệp, Vật liệu xây dựng, Tài nguyên và môi trường, Tạp chí KH ĐH Đồng Tháp, Dạy và học ngày nay

Trường Đại học Vinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 20/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.6 Học liệu điện tử

Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo đại học từ xa. Từ năm 2020 Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động xây dựng bài giảng E-Learning phục vụ cho đào tạo từ xa bằng hình thức trực tuyến, đào

tạo chính quy và Sau đại học bằng hình thức dạy học kết hợp (Blended learning):

- Xây dựng Hướng dẫn về quy trình sản xuất bài giảng, học liệu E-learning; Quy định về mạng lưới Trợ lý hỗ trợ đào tạo trực tuyến;

- Thành lập Bộ phận Quản lý đào tạo trực tuyến và mạng lưới hỗ trợ đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Vinh (TA);

- Thành lập Ban Quản lý và Phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng;

- Đóng gói bài giảng e-Learning cấp độ 2 phục vụ đào tạo từ xa đối với các ngành Ngôn ngữ Anh và Luật kinh tế; đưa lên LMS đúng tiến độ để phục vụ đào tạo; phối hợp, hỗ trợ Khoa xây dựng, Trường KHXH&NV để xây dựng bài giảng e-Learning và tải lên LMS nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo từ xa được diễn ra đúng tiến độ và đạt chất lượng cao.

- Hiện nay toàn bộ bài giảng E-learning đào tạo từ xa các ngành Ngôn ngữ Anh, Luật, Kỹ thuật xây dựng, Công tác xã hội, Quản lý văn hoá, Quản trị kinh doanh và Kế toán đã được hoàn thiện và đưa lên hệ thống LMS của Trường để phục vụ cho đào tạo từ xa.

1.7 Danh sách cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ đào tạo (QĐ số 811/QĐ-DHV ngày 30/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Ban Quản lý và hỗ trợ chương trình Đào tạo từ xa của Trường Đại học Vinh)

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về đào tạo đại học từ xa; Ngoài ra, Nhà trường cũng liên kết với các cơ sở giáo dục trên cả nước để đặt Trạm Đào tạo từ xa đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo, hỗ trợ và quản lý người học (PHỤ LỤC 3).

III. THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2023

1. Tuyển sinh đại học từ xa

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Đối tượng tham gia tuyển sinh vừa làm vừa học được thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tính đến thời điểm xét tuyển, cần có một trong những loại văn bằng sau:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp nghề (sau đây gọi chung là đối tượng trung học phổ thông). Người tốt nghiệp trung cấp nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp; cao đẳng cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành theo hướng chuyên môn phù hợp hoặc theo hướng chuyên môn khác (đào tạo liên thông dọc);

- Đã tốt nghiệp một ngành đại học khác (liên thông ngang)

Ngoài điều kiện về văn bằng ở trên, người học cần có đủ sức khỏe để học tập, không vi phạm pháp luật; nếu là cán bộ, công chức hoặc là cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang cần có sự đồng ý của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cho đi học

1.2. Phạm vi tuyển sinh:

Các tỉnh/thành có nhu cầu đào tạo và theo đúng tinh thần của Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo từ xa trình độ đại học.

1.3. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh ĐTTX được thực hiện bằng hình thức xét tuyển dựa trên hồ sơ đăng ký xét tuyển được cụ thể hóa trong thông báo tuyển sinh;

- Tổ chức tuyển sinh ĐTTX được thực hiện liên tục trong năm

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023: 3.100 chỉ tiêu.

Năm 2023, Trường Đại học Vinh tuyển sinh theo ngành như sau:

1.4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành

TT	Lĩnh vực đào tạo	Mã cấp 2	NĂng lực	Chỉ tiêu từng ngành năm 2023		
				Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1.	Nhân văn	722	1.997	1. Ngôn ngữ Anh	7220201	1.000
				2. Quản lý văn hoá	7229042	200
2.	Khoa học xã hội và hành vi	731	700	3. Kinh tế	7310101	50
				4. Quản lý nhà nước	7310205	50
3.	Kinh doanh và quản lý	734	1.625	5. Kế toán	7340301	200
				6. Quản trị kinh doanh	7340101	100
				7. Tài chính - Ngân hàng	7340201	50
4.	Pháp luật	738	1.018	8. Luật	7380101	900
				9. Luật kinh tế	7380107	50
5.	Máy tính và CNTT	748	640	10. Công nghệ thông tin	7480201	50
6.	Kiến trúc và Xây dựng	758	966	11. Kỹ thuật xây dựng	7580201	150
				12. Kinh tế xây dựng	7580301	50
7.	Dịch vụ xã hội	776	875	13. Công tác xã hội	7760101	200
8.	Nông lâm nghiệp, thủy sản	762	120	14. Kinh tế nông nghiệp	7620115	50
Tổng			7.941			3.100

1.4.2. Các ngành đào tạo số quyết định và năm bắt đầu đào tạo

TT	Lĩnh vực đào tạo	Mã cấp 2	Ngành	Mã ngành	Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Cơ quan có thẩm quyền cấp phép	Năm bắt đầu đào tạo
1.	Nhân văn	722	1. Ngôn ngữ Anh	7220201	6259/QĐ/BGDĐT-ĐH, 16/12/2002	Bộ GD&ĐT	2003
			2. Quản lý văn hoá	7229042	2196/QĐ-BGDĐT, 21/6/2013	Bộ GD&ĐT	2013
2.	Khoa học xã hội và hành vi	731	3. Kinh tế	7310101	753/QĐ-BGDĐT, 21/02/2012	Bộ GD&ĐT	2012
			4. Quản lý nhà nước	7310205	1555/QĐ-BGDĐT, 05/5/2017	Bộ GD&ĐT	2017
			5. Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	7310630	7368/QĐ-BGDĐT, 12/12/2006	Bộ GD&ĐT	2007
3.	Kinh doanh và quản lý	734	6. Kế toán	7340301	1623/QĐ/BGDĐT-ĐH&SĐH, 12/2/2004	Bộ GD&ĐT	2004
			7. Quản trị kinh doanh	7340101	6259/QĐ/BGDĐT-ĐH, 16/12/2002	Bộ GD&ĐT	2003
			8. Tài chính - Ngân	7340201	7368/QĐ-BGDĐT,	Bộ GD&ĐT	2007

			hàng (<i>chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng thương mại</i>)		12/12/2006		
			9. Quản trị kinh doanh (<i>chuyên ngành Thương mại điện tử</i>)	7340122	6259/QĐ/BGDĐT-ĐH, 16/12/2002	Bộ GD&ĐT	2003
4.	Pháp luật	738	10. Luật	7380101	4941/QĐ-BGDĐT, 08/9/2006	Bộ GD&ĐT	2006
			11. Luật kinh tế	7380107	2195/QĐ-BGDĐT, 21/6/2013	Bộ GD&ĐT	2013
5.	Máy tính và CNTT	748	12. Công nghệ thông tin	7480201	7303/QĐ/BGDĐT-ĐH, 31/12/2004	Bộ GD&ĐT	2005
6.	Kiến trúc và Xây dựng	758	13. Kỹ thuật xây dựng	7580201	1896/QĐ-BGDĐT, 21/5/2012	Bộ GD&ĐT	2002
			14. Kinh tế xây dựng	7580301	2605/QĐ-BGDĐT, 03/8/2017	Bộ GD&ĐT	2017
7.	Dịch vụ xã hội	776	15. Công tác xã hội	7760101	7368/QĐ-BGDĐT, 12/12/2006	Bộ GD&ĐT	2007
8.	Nông lâm nghiệp, thủy sản	762	16. Kinh tế nông nghiệp	7620115	1896/QĐ-BGDĐT, 21/5/2012	Bộ GD&ĐT	2012

1.5. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- Phiếu tuyển sinh theo mẫu quy định có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;
- Bản sao giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân;
- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp, bằng điểm tương ứng với đối tượng xét tuyển;
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nguyên quán ở mặt sau), phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận khi cần báo tin;
- Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1.6. Thủ tục tuyển sinh gồm các bước sau

- Bước 1: Thành lập hội đồng tuyển sinh ĐTTX;
- Bước 2: Phát hành thông báo tuyển sinh ĐTTX. Nội dung của thông báo tuyển sinh phải bao gồm: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, mức phí xét tuyển và hồ sơ, thời gian tuyển và phương thức ĐTTX, địa điểm nhận hồ sơ, thông tin liên hệ và một số thông tin liên quan khác;
- Bước 3: Công bố công khai thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến CTĐT trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Vinh và tại các Trạm ĐTTX;
- Bước 4: Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp dữ liệu tuyển sinh;
- Bước 5: Hội đồng tuyển sinh tổ chức thẩm định hồ sơ và ra quyết định trúng tuyển. Thông báo kết quả trúng tuyển (Giấy báo nhập học) thông qua các Trạm ĐTTX, các trang thông tin điện tử và gửi đến người dự tuyển biết kết quả để nhập học.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh: Liên tục trong năm

- Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: Đăng ký trực tiếp hoặc trực tuyến qua website:

<https://dttx.vinhuni.edu.vn>

+ Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường

+ Địa điểm: Tầng 5, Nhà D3 Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0986.127.759 - 0983.799.233

+ Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký xét tuyển

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại
1.	Nguyễn Anh Dũng	Viện trưởng Viện NC&ĐTTT	0904.832.379
2.	Tăng Thị Thanh Sang	Phó Viện trưởng Viện NC&ĐTTT	0968.072.377
3.	Nguyễn Thanh Sơn	Phó GĐTT CNTT	0983.799.233
4.	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Tổ trưởng VP - Trực tư vấn Tuyển sinh	0986.127.759
5.	Trần Thị Như Quỳnh	Chuyên viên xét tuyển hồ sơ	0985.256.939
6.	Lê Công Việt	Chuyên viên xét tuyển hồ sơ	0987.506.209
7.	Phạm Thị Chi	Chuyên viên xét tuyển hồ sơ	0988.976.252
8.	Ngô Thị Cẩm Vân	Phụ trách truyền thông	0966.917.339

- Lệ phí xét tuyển: theo quy định của Nhà trường và của Bộ GD&ĐT

- Hồ sơ không đúng quy định sẽ không được xét tuyển.

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Theo quy định của Nhà trường đối với sinh viên hệ từ xa.

3. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:

Đề án tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa của Trường Đại học Vinh được đăng tải trên website của nhà trường.

4. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa; Thực hiện theo định mức và lộ trình quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025 - 2026.

5. Các nội dung khác

Trên đây là Đề án tuyển sinh đại học các hệ đại học năm 2023 của Trường Đại học Vinh, Nhà trường cam kết tổ chức tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan; công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời.

Kết thúc năm đào tạo, Trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (b/c);
- Vụ Giáo dục Đại học;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Lưu: HCTH, NCĐTTT ✓



**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Trần Bá Tiến

PHỤ LỤC 1
Phòng thực hành, thí nghiệm và trang thiết bị phục vụ đào tạo

STT	Tên phòng thực hành, thí nghiệm	Danh mục trang thiết bị chính
1	Vi sinh 1 (TN207)	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ sấy - Tủ cấy - Tủ hút - Nồi lên men - Máy tính
2	Vi sinh 2(TN209)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy lắc gia nhiệt - Kính hiển vi chụp ảnh - Kính hiển vi quang học - Nồi hấp tiệt trùng - Tủ cấy - Máy điện di - Li tâm lạnh - Máy lắc gia nhiệt
3	Hóa vô cơ (TN 407)	<ul style="list-style-type: none"> - Bể lưu thông hồ DC10P14 - Lò nung t0 13000 độ C - Máy quang phổ JENWAY - Cân phân tích điện tửTE124 - Tủ sấy đa dụng (Memmert) - Bếp đun 4 chỗ
4	Trung tâm phân tích chất lượng cao (TN205)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị lọc nước siêu sạch 611 VF - Hệ thống quang phổ tử ngoại khả kiến - Hệ thống điện di mao quản - Máy quang phổ hồng ngoại - Hệ thống sắc ký ion - Máy sắc ký lỏng cao áp phân tích HPLC - Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử - Hệ thống sắc ký - Máy tính để bàn
5	Hóa phân tích (TN 409)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng UHPLC - Bể rửa siêu âm có gia nhiệt - Máy cất nước 2 lần - Máy ly tâm - Cân phân tích điện tử
6	Phòng máy tính (TN 411)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu vật thể để bàn - Máy chiếu đa năng - Máy chiếu màn chiếu - Bảng tương tác thông minh. - Máy vi tính để bàn
7	Hóa hữu cơ (TN 405)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đo điểm chảy - Khúc xạ kế - Máy ly tâm - Bộ phản ứng hóa học - Máy đo độ nhớt
8	Hóa dược (TN 313-316)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy cất quay chân không - Máy cất nước 2 lần - Nồi hấp tiệt trùng

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy sấy đông khô - Máy đóng nắp chân không - Máy sấy phun - Máy dập viên - Máy dán bao bì
9	Phương pháp giảng dạy (TN 309-310)	<ul style="list-style-type: none"> - Lò nung - Tủ sấy - Bơm chân không - Lò vi sóng - Cân phân tích - Máy vi tinh để bàn
10	Công nghệ chế biến thực phẩm (TN416-417)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị cô đặc - Thiết bị chưng cất kiểu 2 vỏ - Máy dập viên - Máy ép viên - Thiết bị chiết suất siêu âm - Nồi nấu gia nhiệt - Máy thái vụn năng - Máy tạo khí nitơ - Thiết bị cô sấy chân không
11	Phân tích chất lượng và an toàn thực phẩm (TN 211)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ LC/MS - Hệ thống khối phổ phát xạ ICP-MS - Hệ thống sắc ký lỏng điều chế - Hệ thống quang phổ tử ngoại khả kiến UV-VIS - Máy sắc ký khối phổ GC/MS - Hệ thống lọc nước siêu sạch.
12	Hóa thực phẩm (TN114-115)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy ly tâm - Thiết bị sấy phun thực phẩm - Thiết bị đông khô - Máy sấy gió nóng - Thiết bị lên men - Hệ thống chưng cất đậm - Hệ thống đo tính chất cơ lý thực phẩm - Máy nghiền đa chức năng
13	PTN Vi sinh-Di truyền (TN101, 102)	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ sấy MEMMERT - Kính hiển vi có gắn camera - Máy ly tâm - Máy quang phổ Multiskan FC Thermo Scientific Mỹ - Tủ cấy vi sinh (thao tác PCR) PCR4A1 Esco Singapore - Nồi khử trùng LVA403B - Tủ ẩm vi sinh ThermoStable IG105 - Kính hiển vi - Cân phân tích điện tử, A&D - Cách thủy 10 lít (water bath), ColeParmer - Tủ ẩm, MMM, Model: Incucell - Kính hiển vi quang học gắn Camera Leica
14	PTN Phương pháp giảng dạy Sinh học (TN103, 104)	<ul style="list-style-type: none"> - Cân điện tử - Tủ ẩm, MMM - Tủ sấy, MMM

		<ul style="list-style-type: none"> - Nội hấp khử trùng HVA110 Hirayama Nhật Bản - Kính hiển vi
15	PTN: Động vật (TN 105,106,107)	<ul style="list-style-type: none"> - Kính hiển vi 2 mắt - Tủ sấy mẫu - Kính hiển vi soi ngược 3 mắt EMZ13 - Tủ bảo quản chống ẩm - Máy ảnh kỹ thuật D610 Nikon - Máy Scan HP G3110 - Máy đo nhiệt độ và độ ẩm - Camera ống nhòm quan sát
16	PTN: Sinh lý người và động vật (TN108,109,110)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu đa năng Panasonic - Máy cắt tiêu bản mô học Leica - Kính hiển vi huỳnh quang TC5600 - Tủ ẩm CO2 LCO065AI - Cân phân tích Sartorius - Máy ảnh kỹ thuật Nikon - Máy li tâm Hettich
17	PTN: Đa dạng sinh học (TN 201,202,204)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy hút ẩm Edison
18	PTN Thực vật (PTN 301-302)	<ul style="list-style-type: none"> - Tủ cấy vô trùng - Máy sấy mẫu thực vật ThermoStable OF 155 - Kính hiển vi quang học - Tủ lạnh sâu - Máy cất nước 1 lần model W4000
19	PTN Sinh lý Thực vật (PTN 303-304)	<ul style="list-style-type: none"> - Kính hiển vi quang học 2 mắt - Cân kỹ thuật Sartorius - Hệ thống kỹ ghép nối khối phổ
20	PTN Môi trường (TN401, 402)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy lắc tròn tốc độ chậm - Cân phân tích điện tử - Tủ ẩm memmert - Máy lắc ổn nhiệt GFL - Máy phá mẫu COD (thiết bị phản ứng COD) AL125 (24 chỗ) Aqualytic - Máy quang phổ cầm tay AL400 Aqualytic - Lò phá mẫu vi sóng Transform MW 680 - Máy đo ồn tức thời HD 8701 - Lò nung L9/11/B180 - Máy đo vận tốc gió Kestrel 2000
21	PTN Hóa sinh (TN403, 404)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy cất nước 1 lần Hamilton - Kính hiển vi soi nổi gắn camera Optika - Máy li tâm cao tốc Hettich - Bộ điện di đứng + Bộ nguồn - Tủ hút chất độc EFH4A8 Essco Sigapore - Máy rửa siêu âm - Cân phân tích PA214 OhausMỹ - Máy quang phổ CARY 60
22	PTN Công nghệ sinh học (TN413, 414)	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị điện di soi, chụp - Lúp hiển vi với video No.K400L - Lúp hiển vi 2 mắt K400L - Lúp hiển vi với Video K400L - Tủ ẩm thường Memmert

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy nhân gen PCR BioradLaboratoies - Máy đếm khuẩn lạc Stuart - Hệ thống lọc nước siêu sạch Labconco - Bộ điện di ngang + bộ nguồn - Bộ điện di đứng + Bộ nguồn - Máy làm đá vẩy - Tủ ấm CO2 MCO18ACPE Panasonic - Máy làm khô AND,ARN, cô mẫu miVac DNA GENEVAC ANH
23	PTN: Kiểm định công trình (XD101)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo nén vạn năng chỉ thị kim - Máy li tâm nhựa - Máy nén Mashall - Máy đo biến dạng tĩnh công trình - Máy siêu âm bê tông - Máy siêu âm khuyết tật kim loại - Máy siêu âm cọc khoan nhồi - Máy kiểm tra chất lượng cọc - Hệ thiết bị quan trắc dao động - Máy dò cốt thép và KT độ ăn mòn cốt thép - Hệ kích thủy lực gia tải - Máy khoan đất và thí nghiệm SPT - Máy thủy bình điện tử: SL 5 - Máy kinh vĩ điện tử: SL 5 - Máy xuyên tĩnh 10 T - Thiết bị đo áp lực nước lỗ rỗng điện - Thiết bị xác định mác chống thấm của bê tông - Hệ thử tĩnh - SXLD Palang dầm đơn 5 tấn KGCRANE model KDH11NH - Động cơ di chuyển cầu trục 1.5kw KGCRANE - Tủ điện, thiết bị điều khiển xe lớn biển tần - Bộ tời AH500A sức nâng 500kg - Hệ thống nâng đỡ cầu trục
24	PTN: Vật liệu xây dựng(XD102)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy uốn nén bê tông 300 tấn - Máy thử độ bền nén/uốn xi măng hiện thị số - Máy đo độ mài mòn bê tông: SL 2 - Bộ TN độ ẩm của đất, phương pháp tủ sấy - Bộ dụng cụ Vicat: SL 7 - Máy trộn vữa - Máy dẫn vữa
25	PTN: Địa kỹ thuật (XD103)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén 1 trục, Model: SL250 - Máy cắt phẳng, Model: SL370 - Thiết bị đo lún nền đất, phương pháp bàn ép - Bộ TN CBR hiện trường - Bộ TN CBR trong phòng thí nghiệm - Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, Model: 101
26	Xưởng Thực tập công nhân (XD104)	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo xây (Bộ 100 m3) - Giáo chống tổ hợp , loại cao 1000mm. - Máy cắt bê tông TACOM TCC3 - Đầm đất Tacom - Cột chống đơn K104: SL 45 - Cophia tấm phẳng: SL 50

		- Máy hàn điện Tiến Đạt 250A/220V
27	PTH: Máy tính xây dựng (XD 201)	- Máy tính để bàn Dell vostro 3900 MT: SL 24 - Máy chiếu Epson EB 905
28	PTH: Vẽ kỹ thuật (XD 201)	- Bàn vẽ kỹ thuật: SL 20
29	Phòng máy tính 01	- 21 bộ máy tính - 1 máy chiếu - 1 Tivi
30	Phòng máy tính 02	- 21 bộ máy tính - 1 máy chiếu - 1 Tivi
31	Phòng máy tính 03	- 25 bộ máy tính - 1 máy chiếu
32	Phòng máy tính 04	- 21 bộ máy tính - 1 máy chiếu
33	Phòng máy tính 05	- 25 bộ máy tính - 1 máy chiếu
34	Phòng máy tính 06	- 21 bộ máy tính - 1 máy chiếu - 1 Tivi
35	Phòng máy tính 07	- 30 bộ máy tính - 1 máy chiếu
36	Phòng máy tính 08	- 21 bộ máy tính - 1 máy chiếu
37	Phòng Kỹ thuật mạng	- 1 Tivi - 19 bộ máy tính - 1 máy in
38	Phòng Thí nghiệm Cơ- Nhiệt	- Cân điện tử 310 g chính xác 0,001 g - Cân điện tử - Đệm không khí thẳng - Máy đếm S - Bộ thí nghiệm: cơ học biểu diễn - Bộ khảo sát về sóng âm - Phép đo các hằng số cơ bản - Định luật bảo toàn cơ năng/ bánh xe Maxwell - Mô hình đào tạo về hệ thống làm lạnh - Mô hình động cơ xăng hai kỳ - Mô hình động cơ xăng bốn kỳ - Các đ.lược về va chạm/ trên đệm không khí - Máy tính HP Compaq dc5800
39	Phòng Thí nghiệm Điện Quang	- Bộ thí nghiệm quang hình biểu diễn - Cường độ nhiễu xạ của các khe và cách tử - Định luật các thấu kính và DC quang học - Giao thoa kế Michelson - Cân dòng/Lực tác dụng lên vật mạng điện - Cầu RLC có ghép nối máy tính và Module FG - Từ trường cuộn dây/ Định luật BiotSavart - Máy tính HP Compaq dc5800 - TN về biến đổi giữa dòng điện và điện thế qua máy biến thế đơn giản - TN về xác định trở kháng của các mạch điện chứa tụ điện và cuộn dây - TN về xác định điện tích của electron và khảo sát

		<p>chuyển động của hạt mang điện trong từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ đo điện đa năng. Hãng LD Didactic Đức - Bộ thí nghiệm khảo sát sự giãn nở nhiệt bằng phương pháp giao thoa LETI30 Bộ thí nghiệm biểu diễn lực Lorent LEAI48
40	Phòng Nghiên cứu Quang phổ (D1.103)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ Laser rắn - Hệ Boxcar và giao diện máy tính - Bộ máy đo bước sóng Laser - Bộ đo CS và năng lượng xung của chùm laser - Bộ các thấu kính - Máy rửa siêu âm - Cân phân tích 4 số lẻ - Hệ laser màu điều hướng bước sóng laser - Hệ laser màu mini - Kính phân cực - Bàn phân tư bước sóng - Ống nhân quang điện - Nguồn một chiều - Đèn Hollow cathode - Monochromator - Chân đế, thanh đỡ, lòi, chùm tia mặt bàn HQ - Bộ chuyển đổi các đầu kết nối - Bộ các bản lọc trung hòa - Các gương phản xạ - Các bản tách chùm - Cáp nối và đầu nối - Các bộ phụ tùng tháo lắp - Bình khí trơ - Máy bơm chân không (Vacuum pump) - Bộ lò rung 3 ngăn có điều khiển - Hệ kết nối và điều khiển chân không t - Bàn thí nghiệm phòng QHQP - Hệ laser diode điều hướng bước sóng - Hệ laser phát xung điều hướng bước sóng - Đồng hồ đo chân không - Van đóng/ mở có độ chân không cao - Van dò điều chỉnh được độ rò - Modul huỳnh quang - Hệ bẫy quang học - Hệ máy phát thông số được bơm bởi Laser rắn - Máy tính HP Compaq dc5800
41	Phòng Thực hành Nhiệt- Điện lạnh (KTCN.103)	<ul style="list-style-type: none"> - TN về điện 3 pha - Bộ TN về lắp đặt điện chiếu sáng - Máy biến áp 3 pha 25KVA - HT thiết bị đào tạo mô phỏng động cơ... - Mô hình thiết bị đào tạo động cơ diezen - Máy phát tần số - Hệ thí nghiệm về mạch điện một chiều DC SO42044D - Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều 1 pha, 3 pha. Lucasneulle - Bộ thiết bị thực hành điện tử UniTrainI

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy hút ẩm Sam sung - Đồng hồ đo tần số MF316 - Ampekìm MA220 - Máy phát xung chức năng TFG3205E - Đồng hồ đo vạm năng TM187 - Bộ thí nghiệm cầu đo Wheatstone 36317 - Máy đo điện trở đất 382252 - Dao động ký 2 kênh 20 MHz TOS2020B
42	Phòng thực hành Hệ thống điện (KTCN.104)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thí nghiệm mô phỏng hệ thống điện - Máy Chiếu - Máy hút ẩm Sam sung - Máy tính để bàn 3040MT - Thực hành truyền tải điện với hệ thống thanh góp LucasNulle/ Đức - Khối thanh góp kép, 3 pha, cung cấp vào/ra CO33015R - Khối thanh góp kép, 3 pha, bảng nối ghép CO33015S - Tải điện trở biến thiên, 3 pha, 1kW CO33013F - Tải điện trở 3x 560 Ohm CO33013H - Bộ máy biến áp cân bằng CO33014Y - Module công tắc nguồn CO33015P - Mô hình đường truyền tải điện 150km/300km (93.2 dặm/186.4 dặm) CO33013A - Nguồn 3 pha điều chỉnh được, 0450V/2A CO33013Z - Đồng hồ đo đặc tính nguồn điện 3 pha với màn hình hiển thị và bộ nhớ dài hạn CO51271S - Tải dung CO33013E - Thực hành Bảo vệ rơ le LucasNulle/ Đức - Rơ le quá dòng thời gian CO33014J - Rơ le quá áp/ Rơ le điện áp thấp CO33014N - Role quá dòng có hướng: CO33014D - Mạch điện chiếu sáng và ứng dụng khác trong tòa nhà LucasNulle/ Đức
43	Xưởng thực hành Điện (KTCN.101)	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm hướng dẫn thực hành đa phương tiện: Bảo vệ hệ thống thanh góp SO28009M - Phần mềm hướng dẫn thực hành đa phương tiện: Hệ thống thanh góp SO28009N - Động cơ không đồng bộ 3 pha, lồng sóc, 1kW SE26725G - Bảo vệ đầu trục động cơ 1kW SE26626C - Phần mềm thiết lập tham số, HTLPLSoft4 cho các rơ le bảo vệ phòng thí nghiệm điện Đã t - Phần mềm và các phụ kiện cho hệ giám sát SCADA InsTrain ST72003K - Hệ thống chuông cửa và đàm thoại nội Bộ LucasNulle/ Đức - Board lắp đặt cho hệ thống chuông và chiếu sáng cầu thang CO32098C - Nguồn công suất 1 pha có công tắc, CB và chân cắm nổi đất CO32111A

		<ul style="list-style-type: none"> - Bàn thí nghiệm để gắn bảng thí nghiệm, khung 3 mức, 1430x850x780mm ST72003BHQ - Hệ thống Mạch điện chiếu sáng LucasNulle/ Đức - Board lắp đặt mạch chiếu sáng, công tắc on/off, đổi trạng thái, nối tiếp, trung gian CO3 - Board lắp đặt cho mạch đèn neon CO32098D - Board lắp đặt, chỉnh độ sáng đèn dây tóc, halogen và đèn neon compact CO32098B Giắc kết nối bảo vệ 4mm/19mm, màu đen SO51246J - Các Mạch điều khiển và Bảo vệ Động cơ điện LucasNulle/ Đức Bộ nút nhấn và công tắc để điều khiển động cơ CO32091A Kỹ thuật điều khiển I, module cơ bản với bộ cấp tải và 2 CB CO32091C Công nghệ điều khiển I, bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ đơn giản SO32091D - Động cơ không đồng bộ ba pha, lồng sóc, 0.3kW (công nghiệp) SE26723G - Động cơ không đồng bộ ba pha, Dahlander, 0.3kW (công nghiệp) SE26723K - Động cơ không đồng bộ ba pha, 2 cuộn dây riêng, 0.3kW (công nghiệp) SE26723L - Khớp che bảo vệ đầu trục cuối, 0.3kW SE26622C - Nguồn công suất 3 pha 400V/16A CO32121B
44	Phòng thực hành KT Điện (KTCN.203)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy điện một chiều DC LucasNulle/ Đức - Nguồn công suất tổng quát cho nguồn DC và ba pha CO32125U - Đồng hồ đo analog/digital, công suất, hệ số công suất bao gồm phần mềm CO51271Z - Bộ máy điện servo cho máy điện 0.3kW bao gồm phần mềm ActiveServo (D, GB, F, E) CO36366 - Khớp che bảo vệ, trong suốt 0.1/0.3kW SE26627B - Máy điện DC đa mạch, kích từ hỗn hợp, 0.3kW (công nghiệp) SE26723D - Biến trở tổng quát cho máy điện 300W CO32126W - Động cơ không đồng bộ ba pha, lồng sóc, 0.3kW SE26723G
45	Xưởng TH Điện, Điện tử (KTCN.102)	<ul style="list-style-type: none"> - bộ thí nghiệm về cảm biến và chuyển đổi - Dao động ký 2 tia 40 MHz - Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT
46	Phòng TH Hệ thống TT&TT (KTCN.202)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng đài nội bộ PANASONIC KXTES824 - Hệ thí nghiệm về Antenna TELEPHONY TRAINER - Telephone switching system TRAINER (kèm nguồn) - bộ thí nghiệm về còc thiết bị Bán dẫn - Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020MT
47	Phòng TH Kỹ thuật Điện, Điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch phát triển nhúng 32 bit - Bộ công cụ thiết kế hệ thống - Hệ nghiên cứu phát triển truyền thông. - Phần mềm Debug ChipScopeTM Pro

		<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm thiết kế Tổng hợp FPGA - Phụ kiện kèm theo (gồm VC) - Phần mềm thiết kế và mô hình hoá DSP - Phần mềm thiết kế nhúng FPGA - Bộ thí nghiệm về kỹ thuật truyền băng thông cơ bản và DSP bộ thí nghiệm về kỹ thuật truyền băng thông cơ bản và DSP - Bộ thí nghiệm điện tử (Bán dẫn) - Bộ thí nghiệm mạch điện tử (Đặc tính và định điểm của Transistor) - Bộ thí nghiệm điện tử (mạch dao động) - POWER SUPPLY - Bộ chân để ghép nối Máy tính kèm nguồn
48	Phòng TH Kỹ thuật Vi xử lý (KTCN.201)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính để bàn Acer Veriton M2611G - Bộ kit Robo mini (7 mục) Máy tính Dell - Bộ thực hành thiết kế hệ thống điều khiển vòng kín - Robot tự hành - Bộ thí nghiệm về điều khiển và điều chỉnh - Bộ thực hành vi điều khiển 8051 - Hệ thống phát triển vi điều khiển đa năng
49	Phòng TH tự động hóa công nghiệp (KTCN.301)	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính bàn Acer Veriton M2611G - Động cơ không đồng bộ 3 pha - Mô hình đào tạo PLC S7-300 - Hệ thống tuabin giá điều khiển bằng PLC (Làm việc được với hệ thống PLC S7-300)
50	Phòng thí nghiệm Quang tử	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn laser phát siêu liên tục 450 - 2400 nm. - Bàn quang học - Máy phân tích phổ - Bộ bơm chất lỏng theo chế độ tự động - Phổ kế đo phổ 1000-1700nm - Laptop DELL - Thiết bị thu nhận hình ảnh, kiểm tra các điều chỉnh trên hệ thống đo đạc - Nguồn laser diode - Bộ điều khiển kết nối sợi quang - Sợi tinh thể quang tử - Bộ thấu kính - Bộ tách chùm tia - Bộ lọc phân cực

PHỤ LỤC 2
Studio, trường quay và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy trực tuyến

STT	TÊN TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Máy quay phim 4K/HD trường quay	Chiếc	3
2	Máy quay phim 4K/HD hiện trường	Chiếc	1
3	Máy ảnh Canon	Chiếc	1
4	Fly cam	Chiếc	1
5	Bộ chạy chữ nhắc lời	Bộ	1
6	Điều hòa 18000BTU Daikin	Bộ	2
7	Đèn LED chiếu ven 100W+ Biền số	Bộ	3
8	Đèn chủ Keylight Led 200W + Biền số	Bộ	3
9	Đèn lạnh FillLight (4X55W) + Biền số	Bộ	10
10	Phòng chuyên dùng để Chromakey	Bộ	1
11	Pin dự phòng trong phụ kiện Camera	Cục	3
12	Pin dự phòng trong phụ kiện Camera	Cục	2
13	Sạc pin dự phòng trong phụ kiện Camera	Chiếc	1
14	Thẻ nhớ 64Gb SDXC 95/90MB/s máy trường quay	Chiếc	3
15	Thẻ nhớ 64Gb SDXC 95/90MB/s máy hiện trường	Chiếc	1
16	Chân máy quay	Chiếc	4
17	Chân máy quay chuyên dụng	Chiếc	1
18	Micro cài áo không dây	Bộ	1
19	Micro rùa để bàn	Chiếc	3
20	Micro phỏng vấn XLR Shotgun Microphone	Chiếc	2
21	Màn hình tương tác	Chiếc	1
22	Bàn cho phát thanh viên chuyên dụng	Bộ	1
23	Ghế ngồi cho phát thanh viên	Chiếc	3
24	Móc treo đèn	Cái	16
25	Tay treo đèn điều chỉnh độ cao	Cái	6
26	Màn hình Samsung kiểm tra tín hiệu	Chiếc	1
27	Giá treo tivi cho màn hình kiểm tra tín hiệu	Chiếc	1
28	Máy hút ẩm	Chiếc	1

PHỤ LỤC 3

Danh sách cán bộ quản lý, giảng viên, hỗ trợ, phục vụ công tác Đào tạo từ xa

TT	Họ và tên	Học hàm/ học vị	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Anh Dũng	Tiến sĩ	Viện Trưởng	Viện NC&ĐTTT	Chỉ đạo chung tất cả các hoạt động đào tạo từ xa của Viện
2.	Tăng Thị Thanh Sang	Tiến sĩ	P. Viện Trưởng	Viện NC&ĐTTT	Làm việc với đơn vị phối hợp tuyển sinh; thẩm định, kiểm tra hồ sơ pháp lý của các đơn vị phối hợp; tham mưu cho Ban Giám hiệu ký QĐ đặt Trạm ĐTTX và hợp đồng.
3.	Vũ Chí Cường	Tiến sĩ	P. Viện Trưởng	Viện NC&ĐTTT	Giám sát Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (gọi tắt là Hệ thống LMS) phục vụ cho các chương trình đào tạo từ xa.
4.	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Thạc sĩ	CV Văn phòng	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách công tác tuyển sinh
5.	Ngô Thị Cẩm Vân	Thạc sĩ	CV Văn phòng	Viện NC&ĐTTT	Thực hiện công tác truyền thông các chương trình đào tạo từ xa
6.	Trần Thị Mai Thùy	Cử nhân	CV Văn phòng	Viện NC&ĐTTT	Kế toán
7.	Phạm Duy Hải	Cử nhân	CV Văn phòng	Viện NC&ĐTTT	Quản lý và phối hợp phát văn bằng tốt nghiệp
8.	Nguyễn Thị Bích Hiền	PGS.TS	Trưởng Khoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách chung công tác quản lý đào tạo đối với các ngành đào tạo từ xa.
9.	Nguyễn Hoàng Dũng	Tiến sĩ	P.trưởng Khoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách quản lý đào tạo các ngành: Luật, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Du lịch, CTXH, Quản lý văn hoá
10.	Nguyễn Bá Hoàn	Tiến sĩ	P.trưởng Khoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách quản lý đào tạo các ngành: Ngôn ngữ Anh, CNTT, Kỹ thuật xây dựng, Kinh tế xây dựng
11.	Trần Thị Như Quỳnh	Cử nhân	CV Khoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Theo dõi trách các ngành: Ngôn ngữ Anh, CNTT, Kỹ thuật xây dựng, Kinh tế xây dựng
12.	Lê Công Việt	Thạc sĩ	CV Khoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách các ngành: Luật, Kế toán, Quản trị kinh doanh

13.	Phạm Thị Chi	Thạc sĩ	CVKhoa Đào tạo trực tuyến	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách các ngành: Du lịch, CTXH, Quản lý văn hoá
14.	Lê Văn Tấn	Thạc sĩ	Giám đốc Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách chung hệ thống phần mềm CMC
15.	Nguyễn Thái Sơn	Thạc sĩ	P. GD Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Thiết lập hệ thống để quản lý đào tạo trên phần mềm quản lý đào tạo Nhà trường trên hệ thống CMC
16.	Nguyễn Thanh Sơn	Thạc sĩ	P.GD Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Đầu mối liên hệ, cung cấp thông tin cho các đơn vị phối hợp, Trạm ĐTTX
17.	Hà Minh Hải	Thạc sĩ	CV Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Quản lý toàn bộ hệ thống dữ liệu liên quan đến học viên trên phần mềm quản lý đào tạo;
18.	Lưu Tùng Mậu	Cử nhân	CV Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Phân quyền khai thác sử dụng trên phần mềm quản lý đào tạo;
19.	Nguyễn Vĩnh Hà	Cử nhân	CV Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Thiết lập công thức và điều kiện xét tốt nghiệp; thực hiện việc xét tốt nghiệp trên phần mềm theo quy định;
20.	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Thạc sĩ	CV Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Cập nhật QĐ, danh sách trúng tuyển vào phần mềm quản lý đào tạo, cấp phát mã số sinh viên;
21.	Dương Trung Nguyễn	Thạc sĩ	CV Trung tâm CNTT	Viện NC&ĐTTT	Đính chính các thông tin cho người học theo đề xuất của Khoa Đào tạo TT
22.	Nguyễn Công Thành	Tiến sĩ	Giám đốc Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Phụ trách chung hệ thống LMS phục vụ cho các chương trình đào tạo từ xa
23.	Cao Thanh Sơn	Tiến sĩ	P. GD Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện mở hệ thống LMS phục vụ cho các chương trình đào tạo từ xa
24.	Trần Xuân Sang	Tiến sĩ	P. GD Trung tâm NC&CG	Viện NC&ĐTTT	Cập nhật khoá học và danh sách học viên vào hệ thống LMS

			CNGDS		
25.	Lê Quốc Anh	Thạc sĩ	CV Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên, học viên sử dụng, khai thác các tính năng trong LMS (Ngành ngôn ngữ Anh, CNTT)
26.	Lê Văn Điệp	Tiến sĩ	CV Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên, học viên sử dụng, khai thác các tính năng trong LMS (Ngành Luật học, Du lịch)
27.	Lê Thị Mai	Thạc sĩ	CV Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên, học viên sử dụng, khai thác các tính năng trong LMS (Ngành KTXD, Kinh tế xây dựng)
28.	Võ Đức Quang	Thạc sĩ	CV Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên, học viên sử dụng, khai thác các tính năng trong LMS (Ngành CTXH, Kế toán)
29.	Lê Văn Thành	Thạc sĩ	CV Trung tâm NC&CG CNGDS	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên, học viên sử dụng, khai thác các tính năng trong LMS (Ngành QLVH, QTKD)
30.	Phạm Thị Hương	Tiến sĩ	Giám đốc Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Quản lý, giám sát sản xuất và phát hành học liệu đào tạo từ xa
31.	Nguyễn Lâm Đức	Tiến sĩ	P. GD Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Lập kế hoạch, dự toán, tổ chức xây dựng, nghiệm thu tài liệu, học liệu phục vụ đào tạo từ xa.
32.	Phan Quốc Trường	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Đưa bài giảng lên hệ thống LMS
33.	Phạm Tuấn Anh	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng E-learning (Ngành ngôn ngữ Anh, CNTT)
34.	Đình Văn Dũng	Thạc sĩ	CV Trung tâm	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng E-learning (Ngành Luật học, Du lịch)

			QL&PT HL		
35.	Trịnh Thị Bính	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng E-learning (Ngành KTXD, Kinh tế xây dựng)
36.	Nguyễn Thị Nguyệt	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng E-learning (Ngành CTXH, Kế toán)
37.	Lê Tiến Thành	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hỗ trợ giảng viên xây dựng bài giảng E-learning (Ngành QLVH, QTKD)
38.	Bùi Thanh Thùy	Thạc sĩ	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hậu kỳ, đóng gói học liệu từ xa
39.	Lê Minh Trang	Cử nhân	CV Trung tâm QL&PT HL	Viện NC&ĐTTT	Hậu kỳ, đóng gói học liệu từ xa
40.	Nguyễn Hồng Soa	Thạc sĩ	Trưởng phòng	Phòng CTCT HSSV	Quản lý hồ sơ học viên, tham gia Hội đồng xét tuyển sinh, thôi học, xoá tên, tốt nghiệp
41.	Nguyễn Thanh Sơn	Thạc sĩ	Chuyên viên	Phòng CTCT HSSV	Tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ học viên, làm giấy báo trúng tuyển, làm các Quyết định buộc thôi học, chuyển lớp
42.	Lường Hồng Phong	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng	Phòng Hành chính tổng hợp	Phụ trách hành chính tổng hợp, công văn đi đến, văn bản thuộc đào tạo từ xa
43.	Nguyễn Thị Thu Hương	Cử nhân	Chuyên viên	Phòng Hành chính tổng hợp	Văn thư, lưu trữ
44.	Nguyễn Công Hoàng	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng	Phòng Kế hoạch tài chính	Phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác tài chính của đào tạo từ xa
45.	Trần Thị Việt Anh	Thạc sĩ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tài chính	Phối hợp phụ trách công tác tài chính, theo dõi, đối chiếu học phí, công nợ.
46.	Nguyễn Thị Hương Trà	Thạc sĩ	Phó Giám đốc	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị đề thi, chấm điểm bài thi

47.	Nguyễn Thị Kim Nhung	Thạc sĩ	Chuyên viên	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Phối hợp phụ trách công tác chuẩn bị đề thi và công tác chấm điểm bài thi
48.	Đặng Thị Thu	Tiến sĩ	Trưởng Phòng	Phòng Thanh tra – Pháp chế	Tham gia công tác xét tuyển, xét thôi học, ngừng học và xét tốt nghiệp
49.	Lê Danh Bình	GVC.TS	Phó Trưởng phòng	Phòng Thanh tra – Pháp chế	Phối hợp phụ trách công tác xét tuyển, xét thôi học, ngừng học và xét tốt nghiệp
50.	Nguyễn Thị Kim Anh	Tiến sĩ	Trưởng khoa	Khoa SP Ngoại ngữ	Phụ trách chung chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh
51.	Nguyễn Hữu Quyết	Tiến sĩ	Phó trưởng khoa	Khoa SP Ngoại ngữ	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh
52.	Trần Thị Vân Anh	Thạc sĩ	Trợ lý đào tạo	Khoa SP Ngoại ngữ	Phối hợp rà soát xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng, xây dựng thời khoá biểu cho các lớp và bố trí giảng viên giảng dạy các học phần
53.	Đình Ngọc Thắng	Tiến sĩ	Hiệu trưởng	Trường KHXH & Nhân văn	Phụ trách chung chương trình đào tạo ngành Luật học, CTXH, QLVH
54.	Hắc Xuân Cảnh	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng	Trường KHXH & Nhân văn	Phối hợp phụ trách chương trình đào tạo ngành Luật học, CTXH, QLVH
55.	Đình Văn Liêm	Tiến sĩ	Trưởng khoa Luật học	Trường KHXH & Nhân văn	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Luật học
56.	Nguyễn Văn Đại	Tiến sĩ	Phó khoa Luật học	Trường KHXH & Nhân văn	Phối hợp Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Luật học, chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng
57.	Võ Thị Thuý Hằng	Thạc sĩ	Trợ lý đào tạo khoa Luật học	Trường KHXH & Nhân văn	Phối hợp rà soát xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng, xây dựng thời khoá biểu cho các lớp và bố trí giảng viên giảng dạy các học phần
58.	Nguyễn Văn Trung	Tiến sĩ	Trưởng khoa Du lịch & CTXH	Trường KHXH & Nhân văn	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành CTXH, QLVH
59.	Nguyễn Hồng Vinh	Tiến sĩ	Phó trưởng khoa Du lịch & CTXH	Trường KHXH & Nhân văn	Phối hợp Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành CTXH; QLVH, chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng, xây dựng thời khoá biểu cho các lớp và bố trí giảng viên giảng dạy các học phần
60.	Trần Ngọc Long	Tiến sĩ	Trưởng khoa	Khoa Xây dựng	Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng

61.	Nguyễn Trọng Hà	Tiến sĩ	Phó trưởng khoa	Khoa Xây dựng	Phối hợp Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, chịu trách nhiệm xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng
62.	Nguyễn Xuân Hiệu	Thạc sĩ	Trợ lý đào tạo	Khoa Xây dựng	Phối hợp rà soát xét duyệt hồ sơ, phân nhóm đối tượng, xây dựng thời khoá biểu cho các lớp và bố trí giảng viên giảng dạy các học phần
63.	Trần Trung Hiếu	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trường CĐ Bình Minh Sài Gòn	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
64.	Triệu Thị Hương Trà	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường CĐ Bình Minh Sài Gòn	Hỗ trợ quản lý lớp
65.	Cao Thị Trang	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường CĐ Bình Minh Sài Gòn	Hành chính, TP tuyển sinh
66.	Đào Thị Hiên	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường CĐ Bình Minh Sài Gòn	Hỗ trợ quản lý lớp
67.	Nguyễn Thị Dung	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
68.	Nguyễn Thị Hòa	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Hành chính
69.	Đoàn Văn Sĩ	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Hỗ trợ quản lý lớp
70.	Đỗ Thị Thảo	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Hỗ trợ quản lý lớp
71.	Tạ Hoàng Minh	Tiến sĩ	Cán bộ quản lý	Trường Đại học Hoa Lư	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa

72.	Trần Ngọc Tú	Thạc sĩ	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Đại học Hoa Lư	Hành chính
73.	Bùi Thị Tươi	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Đại học Hoa Lư	Hỗ trợ quản lý lớp
74.	Nguyễn Văn Thắng	Tiến sĩ	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
75.	Hoàng Văn Xếp	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng	Hành chính
76.	Bùi Hữu Quân	Thạc sĩ	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng	TP Tuyển sinh
77.	Trần Thị Ngát	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng	Hỗ trợ quản lý lớp
78.	Nguyễn Thị Anh Thư	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp Khu kinh tế Hải Phòng	Hỗ trợ quản lý lớp
79.	Lê Thị Hồng	Thạc sĩ	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ thực hành Hà Nội	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
80.	Cao Thị Trang	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ thực hành Hà Nội	Hành chính
81.	Đặng Thị Ngân	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Kỹ nghệ thực hành Hà	Hỗ trợ quản lý lớp

				Nội	
82.	Vũ Văn Hiệp	Thạc sĩ	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp KTKT Bắc Thăng Long	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
83.	Đào Thị Lan	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp KTKT Bắc Thăng Long	TP Tuyển sinh
84.	Lê Ngọc Diễm	Thạc sĩ	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp KTKT Bắc Thăng Long	Hành chính
85.	Lê Thị Tuyết	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp KTKT Bắc Thăng Long	Hỗ trợ quản lý lớp
86.	Lê Thị Kim Hằng	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
87.	Nguyễn Anh Chung	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh	Hành chính
88.	Nguyễn Hoàng Vinh	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh	TP tuyển sinh
89.	Nguyễn Thành An	Thạc sĩ	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh	Hỗ trợ quản lý lớp
90.	Ngô Minh Phước	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp nghề Bình Thạnh	Hỗ trợ quản lý lớp
91.	Nguyễn Văn Tiến	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa

92.	Trương Huy Dũng	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	TP tuyển sinh
93.	Đào Thị Bích Hòa	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Hành chính
94.	Phan Thị Thoa	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Hỗ trợ quản lý lớp
95.	Nguyễn Minh Phương	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Hỗ trợ quản lý lớp
96.	Lê Thị Hồng Nhung	Cử nhân	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp Việt Úc	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
97.	Nguyễn Thị Bích Thủy	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ chuyên trách	Trường Trung cấp Việt Úc	Phụ trách hành chính, TS, quản lý lớp học
98.	Đàm Thanh Tuệ	Thạc sĩ	Cán bộ quản lý	Trung tâm GDNN – GDTX Chơn Thành	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
99.	Lê Quang Hoà	Thạc sĩ	Cán bộ quản lý	Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt	Phối hợp tuyển sinh và đào tạo hệ Đại học Từ xa
100	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Cử nhân	Nhân viên hỗ trợ	Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt	Phụ trách tuyển sinh, Hỗ trợ quản lý lớp